

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày 29 tháng 6 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đoàn Văn Doan

- Bà Bùi Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Tường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Phú Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn T, sinh ngày 30/9/1978; nơi sinh và cư trú: Thôn 1 X M, xã L M, huyện M L, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T1, sinh năm 1955 và bà Kiều Thị T2, sinh năm 1958; có vợ là Hoàng Thị A, sinh năm 1974 và 03 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29/5/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích theo Nghị quyết 32 của Quốc hội. Ngày 20/3/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích. Ngày 21/10/2020, T có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang khởi tố về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 12/3/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt T 7 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 01 năm 2021 đến nay (có mặt).

2. Hoàng Văn Q, sinh ngày 07/7/1994; nơi sinh và cư trú: Tổ dân phố S K, thị trấn ST, huyện V C, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1960; vợ,

con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 01 năm 2021 đến ngày 06 tháng 02 năm 2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Quang H, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Thôn Đ C, xã V T, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc(vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh Trịnh Văn T3, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn 3 X M, xã L M, huyện M L, thành phố Hà Nội(vắng mặt).

- Anh Trịnh Văn A1, sinh năm 2002.

Nơi cư trú: Thôn 3 X M, xã L M, huyện M L, thành phố Hà Nội(vắng mặt).

Người chứng kiến: Bà Dương Thị D, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Thôn Y N, xã V T, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu mua pháo về để đốt vào dịp tết nguyên đán nên ngày 27/01/2021, Trịnh Văn T đã gọi điện thoại từ số 0865.795.582 của T đến số điện thoại 0347.765.933 cho một người tên là H, chủ quán tắm quất, mát xa ở gần khu vực Ủy ban nhân dân xã Văn T, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) nhờ H mua pháo giúp. H đồng ý. Khoảng 19 giờ ngày 29/01/2021, T cùng anh Trịnh Văn T3 là em trai của T đang ngồi ăn cơm thì có Hoàng Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20C1- 243.46 (xe Q mượn của một người bạn mới quen tên là Tường, khoảng 26- 27 tuổi, là người ở tỉnh Thái Nguyên) đến chơi và ngồi ăn cùng. Do trước đó Q nợ T 1.000.000đồng nên trong khi ăn, Q đưa trả cho T 1.000.000đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi vẫn đang ăn cơm, T nhận được điện thoại của H. H nói với T “có pháo rồi lấy không?” thì T nói “có, lấy cho 01 giàn và ít pháo trứng” thì H nói không có pháo trứng. T bảo H lấy cho 02 dàn pháo thì H nói không bỏ bóc hộp. Nghe H nói vậy, T rủ Q mua pháo nổ về cất đến tết đốt thì Q đồng ý và nói với T, Q mua 02 dàn và trả tiền sau. T đồng ý. Ngay sau đó, T gọi điện thoại lại cho H nhờ H lấy cho 04 dàn pháo nổ, mỗi dàn gồm 36 quả với giá 4.000.000đồng (giá 1.000.000đồng/01 dàn) thì H đồng ý. Lúc này, T lấy tiền ra đếm được gần 4.000.000đồng và nói thiếu tiền thì Q còn 15.000đồng lấy ra đưa nốt cho T. T cầm tiền rồi bảo Q điều khiển xe mô tô của Q chở T đi mua pháo. Trên đường đi, T gọi điện thoại cho H hỏi địa điểm mua pháo thì H nhắn tin cho T số điện thoại 0877.043.498 để T liên lạc mua pháo. Sau khi nhận được tin nhắn, T gọi điện đến số 0877.043.498 hỏi địa điểm gặp nhau để mua pháo thì người này bảo T đi qua khu vực sân bóng gần trường học xã Văn T, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến nơi, T và Q gặp một người nam giới (T, Q không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này), T hỏi pháo đâu thì người này chỉ tay về phía gốc cây và nói thùng pháo để gần gốc cây. T đưa cho người nam giới 3.950.000đồng và nói cho T xin 50.000đồng thì người này đồng ý và cầm tiền điều khiển xe mô tô đi luôn. Sau đó, Q đi đến gần gốc cây ôm thùng bìa cát tông bên trong có 04 hộp (dàn) pháo vừa mua được ngồi phía sau xe T điều khiển đi về. Khi đi đến khu vực thôn Y N, xã V T, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Tổ công tác

Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang và thu giữ 04 hộp pháo, loại khối hình hộp, mỗi khối hình hộp đều có kích thước (16,5x16,5x17)cm, bên ngoài mỗi hộp bọc giấy màu vàng, hồng in chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có 36 ống hình trụ tròn vỏ giấy màu nâu được liên kết với nhau, có tổng trọng lượng 7,056kg; 03 điện thoại di động các loại bên trong có thẻ sim; 01 xe mô tô biển kiểm soát 20C1- 243.46; 01 căn cước công dân mang tên Trịnh Văn T và 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn Q; 01 ví giả da và số tiền 107.000đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 54 đối với 04 hộp pháo niêm phong vào 01 thùng cát tông ký hiệu A1. Tại Kết luận giám định số 383/KLGĐ ngày 01/02/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *"04 (Bốn) khối hộp của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (pháo hoa nổ). Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 7,056kg (Bảy phẩy không năm sáu kilôgam, không kể hộp giấy cattonng bao gói)".*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Văn T, Hoàng Văn Q đã khai nhận phù hợp với nội dung vụ án nêu trên; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Quang H; người làm chứng anh Trịnh Văn T3 và anh Trịnh Văn A1; người chứng kiến bà Dương Thị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra đã khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKSÝL ngày 21/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Trịnh Văn T, Hoàng Văn Q về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn T, Hoàng Văn Q phạm tội "Tàng trữ hàng cấm"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Văn T từ 11 đến 13 tháng tù. Tổng hợp với 07 tháng tù tại Bản án số 06/2021/HSST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, buộc Trịnh Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 29/01/2021; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, xử phạt Hoàng Văn Q từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Văn Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000đồng, tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Vivo, còn thẻ sim bên trong tịch thu tiêu hủy; tịch thu tiêu hủy đối với mẫu còn lại sau giám định là 5,291kg là vật chứng của vụ án; trả lại cho Trịnh Văn T số tiền 57.000đồng, 01 căn cước công dân mang tên Trịnh Văn T, 01 ví giả da, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart bên trong có lắp 02 thẻ sim nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Q 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn Q, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; tiếp tục tạm giữ tại Cơ quan điều tra 01 xe mô tô biển kiểm soát 20C1-243.46 khi nào làm rõ xử lý sau.

Các bị cáo Trịnh Văn T, Hoàng Văn Q không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, các bị cáo Trịnh Văn T, Hoàng Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo Trịnh Văn T, Hoàng Văn Q tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 29/01/2021, Trịnh Văn T và Hoàng Văn Q đến khu vực xã Văn T, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua được của 01 người nam giới (T, Q không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này) 04 hộp pháo mục đích về cất để tết đốt. Sau khi mua được pháo, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20C1-243.46 chở Q ngồi phía sau ôm thùng pháo đi về. Khi đi đến thôn Y N, xã V T, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Tổ Công tác của Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Do vậy, căn cứ theo Công văn số 340/TANDTC-PC ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân tối cao về việc xử lý hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán “pháo hoa nổ” trong nội địa, hành vi của các bị cáo Trịnh Văn T, Hoàng Văn Q đã cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điểm c khoản 1 Điều 191 quy định: Tội tàng trữ hàng cấm.

“1. Người nào tàng trữ, ... hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, ..., thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”;

Do lượng pháo nổ mà các bị cáo tàng trữ có trọng lượng 7,056kg nên hành vi của các bị cáo phải chịu tình tiết quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự quản lý việc tàng trữ, vận chuyển, sản xuất buôn bán loại hàng hóa mà Nhà nước quy định là hàng cấm. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của pháo nổ và biết việc mua pháo về tàng trữ để đốt là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo T là người có nhân thân xấu. T đã hai lần bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt về tội trộm cắp tài sản. T đều đã chấp hành xong và được xóa án tích. Ngày 21/10/2020, T lại có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang khởi tố về tội trộm cắp tài sản và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên, trong thời gian này T lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ hàng cấm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo Q được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo T vào tháng 10/2020. Bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trước khi thực hiện hành vi tàng trữ hàng cấm ngày 29/01/2021. Hành vi trộm cắp tài sản này đã được khởi tố và đưa ra xét xử, bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo (vì trong cùng thời điểm phạm tội trước xử trước, phạm tội sau xử sau) nhưng cần tổng hợp hình phạt của bản án số 06/2021/HSST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử

phạt T 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản với phần hình phạt của bản án này để buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[4]. Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này Trịnh Văn T là người khởi xướng việc đi mua pháo về tàng trữ để tết đốt nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo T, cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục đối với bị cáo T. Đối với bị cáo Q, khi thấy bị cáo T khởi xướng việc đi mua pháo về tàng trữ để tết đốt, Q đã tham gia việc đi mua pháo về tàng trữ để tết đốt nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xác định các bị cáo không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Trong vụ án này, có đối tượng có tên là H. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã T hành xác minh tại địa bàn xã V T, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc có tên đầy đủ là Lê Cảnh H, sinh năm 1975, ở thôn Đ C, xã V T, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan cảnh sát điều tra đã nhiều lần triệu tập H đến làm việc nhưng H không có mặt tại địa phương, nên chưa làm rõ được vai trò của H trong vụ án. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với số điện thoại 0347.765.933, T khai là H dùng liên lạc với T trong ngày 27/01/2021 và ngày 29/01/2021. Quá trình điều tra xác định, người đăng ký số điện thoại 0347.765.933 là anh Lê Quang H, sinh ngày 23/9/2001, ở thôn Đồng Cao, xã Văn T, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc là người đăng ký chủ thuê bao. Khoảng tháng 8/2020, anh Hiệp đã làm rơi mất sim số điện thoại trên. Từ đó đến nay anh H không sử dụng số điện thoại này nữa. Hiện nay, ai là người quản lý, sử dụng số điện thoại trên thì anh H không biết. Anh H không biết Trịnh Văn T là ai. Ngày 27/01/2021 và ngày 29/01/2021, anh H không dùng số điện thoại trên để liên lạc với T. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý anh H là phù hợp.

Đối với người nam giới sử dụng số điện thoại 0877.043.498 để liên lạc bán pháo cho T, Q ngày 29/01/2021. Do T, Q không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh. Do vậy, không đề cập xử lý là phù hợp. Đối với số điện thoại 0877.043.498 người nam giới này dùng để liên lạc với T, qua điều tra xác định người đăng ký sử dụng chủ thuê bao là chị Đinh Phạm Kiều T4, sinh ngày 28/3/1983, địa chỉ: Đồng Đa, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra xác định, chị T4 có địa chỉ cụ thể tại phường Q T G, quận Đ Đ, thành phố Hà Nội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã T hành xác minh tại Công an phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội nhưng không có trường hợp nào tên là Đinh Phạm Kiều T4. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh nên không có căn cứ để xử lý.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu còn lại sau giám định đã được cơ quan giám định đóng gói, niêm phong và bàn giao lại cho Cơ quan trung cầu giám định tại thời điểm mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 30/01/2021 là 5,291kg là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 20C1-243.46 Q, T sử dụng đi mua và chở pháo ngày 29/01/2021. Quá trình điều tra xác định đó là xe Q mượn của một người bạn mới quen ngoài xã hội tên là T5 là người ở tỉnh Thái Nguyên. Q quen ở quán internet nên Q không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Quá trình điều tra xác định người đứng tên đăng ký chủ xe mô tô trên là chị Hoàng Thị P, sinh năm 1980, ở thôn 6, xã P T, huyện Đ H, tỉnh Thái Nguyên. Hiện tại chị Phương và gia đình đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa T hành ghi lời khai của chị Phương để làm rõ nguồn gốc chiếc xe trên nên cần tiếp tục tạm giữ tại Cơ quan điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên Trịnh Văn T, 01 ví giả da, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo bên trong có lắp 2 Sim số 0865.795.582, 0976.246.970 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart bên trong có lắp 02 sim số 0977.252.455, 0942.599.881 mà T là chủ sở hữu hợp pháp. T đã sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, lắp 2 thẻ sim để sử dụng liên lạc mua bán pháo nổ nên cần tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, 02 thẻ sim bên trong cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart bên trong có 02 thẻ sim, 01 ví giả da và 01 căn cước công dân trả lại cho T, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với số tiền 107.000 đồng, trong đó có 57.000 đồng là của T cần trả lại cho T, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, còn 50.000 đồng là tiền Q, T sử dụng để mua pháo nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn Q, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0865.860.448, quá trình điều tra xác định là của Q, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho Q nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Trịnh Văn T, Hoàng Văn Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn T, Hoàng Văn Q phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

2. *Về hình phạt:*

2.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Trịnh Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp với 07 (bảy) tháng tù tại Bản án số 06/2021/HSST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, buộc Trịnh Văn T phải chấp hành hình phạt chung

cho cả hai bản án là 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/01/2021).

2.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Hoàng Văn Q 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu còn lại sau giám định là 5,291kg.

3.2. Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo và số tiền 50.000 đồng.

3.3. Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại số 0865.795.582, 0976.246.970

3.4. Trả lại cho Trịnh Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart bên trong có lắp 02 sim số 0977.252.455, 0942.599.881, 01 ví giả da, 01 căn cước công dân, số tiền 57.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3.5. Trả lại cho Hoàng Văn Q 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo bên trong lắp 01 sim số 0865.860.448 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/6/2021).

3.6. Tiếp tục tạm giữ tại Cơ quan điều tra đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 20C1-243.46.

4. *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí tòa án, các bị cáo Trịnh Văn T, Hoàng Văn Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thảo

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên
toà

Nguyễn Hải BaTrần Thị Thanh Tâm

Nguyễn Thanh Thảo